TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 306/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 454/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Ngọc A, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp ÔT, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: ấp TĐ, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Ngọc A với anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lâm Thị Ngọc Avà anh Nguyễn Văn N thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao 03 người con chung là Nguyễn Ngọc P - sinh ngày 18/9/2012, Nguyễn Quốc H - sinh ngày 24/11/2014, Nguyễn Thị Huyền T - sinh

ngày 10/9/2019 cho anh N nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu P, cháu H là muốn sống chung với cha.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn N chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Lâm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lâm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lâm Thị Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004688 ngày 22 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho chị A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Văn N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo